

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2023/HS-ST

Ngày 31-10- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giáp Thanh Long

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Văn Khiêm;
2. Bà Chu Mai Hương.

Thư ký phiên tòa: Bà Vy Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hứa Thùy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2023, đối với bị cáo:

Lành Văn T, (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 20 tháng 01 năm 1992 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lành Văn N, sinh năm 1960 và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1962; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/7/2023 đến ngày 31/7/2023 chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện L, tỉnh Lạng Sơn cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Vi Văn N, sinh năm 1979 và bà Chu Thị T, sinh năm 1982; cùng địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Vi Văn K, sinh năm 1983 và chị Lành Thị T, sinh năm 1988; cùng địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Vũ Minh T, sinh năm 1990; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lành Văn T là người nghiện phụ thuộc vào chất ma túy và không có tiền tiêu xài. Ngày 27/7/2023, Lành Văn T đến và ngủ lại nhà chị gái ruột là Lành Thị T tại Thôn B, xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 28/7/2023, anh Vi Văn N cùng thôn chị Lành Thị T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius màu xanh, BKS 12K1-2173 đến nhà của anh Vi Văn K (là chồng của chị Lành Thị T) giúp anh Vi Văn K vận chuyển đồ đạc (phông bạt, bát đĩa) lên xe ô tô của anh Hoàng Văn T cùng thôn để chở đến đám tang ở thôn P, xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi vận chuyển xong đồ đạc, các anh Vi Văn N, Hoàng Văn T và Vi Văn K cùng nhau lên xe ô tô đi tới đám tang, còn Lành Văn T ở lại nhà của anh Vi Văn K. Khoảng 08 giờ 00 phút cùng ngày, Lành Văn T từ trong nhà nhìn ra ngoài sân thấy chiếc xe mô tô của anh Vi Văn N nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Do không có chìa khóa xe nên Lành Văn T đi vào phòng ngủ của anh Vi Văn K lấy 01 (một) chìa khóa tủ (đang cắm ở tủ quần áo) rồi đi ra sân cắm vào ổ khóa xe mô tô để bật máy xe và đạp nổ. Lúc này chị Lành Thị T đứng hái rau ở bờ suối cách nhà khoảng 100m, nhìn thấy Lành Văn T lấy xe của Vi Văn N thì gọi “*Triệu ơi, mày lấy xe đi đâu*”, nhưng Lành Văn T không trả lời. Sau đó, Lành Văn T một mình điều khiển xe mô tô đi đến thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn với mục đích tìm địa chỉ bán, cầm cố xe. Khoảng hơn 09 giờ 00 phút cùng ngày, Lành Văn T điều khiển xe đến nhà nghỉ V thuộc khu N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn thì gặp anh Vũ Minh T (là chủ cơ sở kinh doanh cầm đồ, nhà nghỉ V). Lành Văn T nói với anh Vũ Minh T “*em để xe ở đây*” (ý Lành Văn T muốn cầm cố xe), do Lành Văn T không có giấy tờ xe nên anh Vũ Minh T không đồng ý và trả lời “*Anh không cầm xe đâu!*”. Thấy vậy, Lành Văn T hỏi vay anh Vũ Minh T 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), do quen biết từ trước nên anh Vũ Minh T đồng ý và đưa tiền cho Lành Văn T. Sau khi nhận được tiền, Lành Văn T để xe mô tô trước của nhà nghỉ V và đi mua đồ ăn. Đến khoảng 09 giờ 30 phút, anh Vi Văn N cùng cả nhóm quay về nhà của Vi Văn K thì không thấy xe mô tô của mình để ở sân nữa và được chị Lành Thị T cho biết Lành Văn T đã tự ý lấy xe mô tô đi đâu không rõ, chị Lành Thị T không kịp ngăn cản. Sau đó anh Vi Văn N đến cơ quan Công an để trình báo sự việc trên. Đến khoảng 13 giờ 00 phút, Lành Văn T đang ngồi ăn uống ở khu vực nhà văn hóa thôn P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn thì được Công an huyện L mời tới trụ sở để làm việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 20/KL-HĐĐGTS ngày 28/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn kết luận về giá trị của tài sản: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius màu xanh, biển kiểm soát 12K1-2173 (xe cũ đã qua sử dụng, đăng ký lần đầu ngày 10/7/2006) tại thời điểm định giá ngày 28/7/2023 là 3.200.000đ (ba triệu hai trăm nghìn đồng).

Tại Cơ quan điều tra, Lành Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã viện dẫn ở trên.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, ngày 31/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L đã quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe mô tô nhãn

Yamaha sirius màu xanh, biển kiểm soát 12K1-2173, số khung: S3106Y062453, số máy: 3S32062453 cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Chu Thị T (vợ anh Vi Văn N).

Vật chứng còn thu giữ: 01 (một) chìa khóa tủ quần áo bằng kim loại, kích thước 4,5cm x 02cm.

Về bồi thường dân sự: Bị hại anh Vi Văn N và chị Chu Thị T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo Lành Văn T bồi thường thêm.

Bản Cáo trạng số: 59/CT-VKSLB, ngày 05 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Lành Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lành Văn T thừa nhận hành vi phạm tội trộm cắp tài sản của bản thân như Cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa bị hại ông Vi Văn N và bà Chu Thị T trình bày: Sự việc, hành vi của bị cáo Lành Văn T đúng như Cáo trạng đã truy tố. Ông bà đã nhận lại tài sản do bị cáo Lành Văn T trộm cắp nên không yêu cầu bị cáo Lành Văn T bồi thường thiệt hại gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lành Văn T.

Tại những lời khai trong hồ sơ vụ án và đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Vi Văn K và chị Lành Thị T trình bày: Sự việc, hành vi của bị cáo Lành Văn T đúng như Cáo trạng đã truy tố. Cơ quan Công an thu giữ 01 chiếc chìa khóa tủ quần áo là của anh chị, anh chị không có yêu cầu gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Người làm chứng anh Vũ Minh T vắng mặt tại phiên tòa, lời khai trình bày tại cơ quan điều tra thể hiện sự việc đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lành Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lành Văn T từ 08 (tám) tháng đến 10 (mười) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Vi Văn N và chị Chu Thị T không yêu cầu bị cáo Lành Văn T bồi thường dân sự nên không đề nghị xem xét. Về vật chứng: Trong quá trình điều tra ngày 31/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L đã quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe mô tô nhãn Yamaha sirius màu xanh, biển kiểm soát 12K1-2173, số khung: S3106Y062453, số máy: 3S32062453 cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng pháp luật, do vậy đề nghị hội đồng xét xử không xem xét; 01 (một) chìa khóa tủ quần áo bằng kim loại, kích thước 4,5cm x 02cm là của anh Vi Văn K và chị Lành Thị T, anh chị không có yêu cầu gì, căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu, tiêu hủy theo quy định. Bị cáo Lành Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có đơn xin xét xử vắng mặt; vắng mặt người làm chứng nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra. Xét thấy, việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản xác định hiện trường và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 28/7/2023 tại Thôn B, xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, Lành Văn T đã có hành vi trộm cắp 01(một) chiếc xe mô tô xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius màu xanh, biển kiểm soát 12K1-2173 của vợ chồng anh Vi Văn N và chị Chu Thị T. Qua định giá tài sản, chiếc xe mô tô bị trộm cắp có giá trị là 3.200.000đ (ba triệu hai trăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo Lành Văn T đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Lành Văn T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu để lén lút chiếm đoạt tài sản. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn huyện L. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện thể hiện sự coi thường pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại phiên tòa bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trước khi phạm tội bị cáo chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật, là người có nhân thân tốt.

[6] Về hình phạt chính: Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo tuy ít nghiêm trọng nhưng vẫn cần có hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ phần nào hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Kết quả xác minh thể hiện bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng, sống phụ thuộc vào gia đình nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Vi Văn N và chị Chu Thị T không có ý kiến, yêu cầu bị cáo Lành Văn T bồi thường thiệt hại về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra ngày 31/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L đã quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe mô tô nhãn Yamaha sirius màu xanh, biển kiểm soát 12K1-2173, số khung: S3106Y062453, số máy: 3S32062453 cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Chu Thị T (vợ anh Vi Văn N) là đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với 01 (một) chìa khóa tủ quần áo bằng kim loại, kích thước 4,5cm x 02cm là của Vi Văn K và chị Lành Thị T, anh chị không có yêu cầu gì, là vật không có giá trị nên tịch thu, tiêu hủy theo quy định.

[10] Đối với Vũ Minh T, là chủ cơ sở kinh doanh cầm đồ, nhà nghỉ V. Vũ Minh T không nhận xe, cầm cố xe mô tô do Lành Văn T mang đến, cũng không biết hành vi trộm cắp của Lành Văn T. Sau khi mượn được tiền, Lành Văn T tự ý để xe mô tô trước sân nhà nghỉ V, khi biết chiếc xe mô tô nói trên là tang vật của vụ án trộm cắp Vũ Minh T đã giao chiếc xe cho cơ quan Công an phục vụ công tác điều tra. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L, tỉnh Lạng Sơn không đặt vấn đề xử lý là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Đối với Lành Văn T, sau khi kiểm tra xét nghiệm chất ma túy ngày 28/7/2023 có kết quả dương tính với chất ma túy Heroin. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lành Văn T đã vi phạm khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ về việc Quy định xử phạt vi phạm hành chính về phòng chống tệ nạn xã hội. Công an huyện L đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn là có căn cứ, phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[14] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm theo Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 292, Điều 293, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Lành Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.
2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Lành Văn T 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/7/2023.
3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) chìa khóa tủ quần áo bằng kim loại, kích thước 4,5cm x 02cm.
(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/10/2023).
4. Án phí: Bị cáo Lành Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.
5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA h.Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Giáp Thanh Long

